

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 9 - AN GIANG
Bản án số: 15/2026/HS-ST
Ngày 15 tháng 01 năm 2026

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - AN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoa

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Trần Thanh Việt - Ông Đặng Hữu Tấn

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Kiệt - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 9
- An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Lê Tùng Dương - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 9 - An Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 89/2025/TLST-HS, ngày 03 tháng 12 năm 2025 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 94/2025/QĐXXST-HS, ngày 17 tháng 12 năm 2025 đối với bị cáo:

Từ Văn M (tên gọi khác: T), sinh năm 1986 tại M, thành phố L, tỉnh An Giang. Nơi thường trú: Số A khóm H, phường M, tỉnh An Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Phật giáo; Quốc tịch: Việt Nam; Đảng, đoàn: Không; Con ông: Từ Văn N (đã chết) và bà Đoàn Thị H. Bị cáo có vợ tên Trần Thị T1, có 02 người con, con lớn sinh năm 2018, con nhỏ sinh năm 2020; Tiền án: Ngày 15/3/2007 bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 07/9/2007 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 11/7/2008 bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 02 năm 06 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 12/9/2010 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 13/7/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 03 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 30/9/2011 Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm giữ y bản án sơ thẩm; ngày 08/11/2011 bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 03 năm tù, về tội “Cố ý gây thương tích”, tổng hợp hình phạt của bản án số 81/2011/HSPT ngày 30/9/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh An Giang hình phạt chung cả hai bản án là

06 năm tù, ngày 02/4/2017 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 16/4/2018 bị Tòa án nhân dân thành phố Long Xuyên xử phạt 09 tháng tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 15/12/2018 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 30/3/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Thoại Sơn xử phạt 02 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 07/11/2022 chấp hành xong hình phạt tù; ngày 27/4/2023 bị Tòa án nhân dân huyện Vĩnh Thạnh, Thành phố Cần Thơ áp dụng tình tiết tăng nặng tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự xử phạt 02 năm tù, về tội “Trộm cắp tài sản”, ngày 28/01/2025 chấp hành xong hình phạt tù; Tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 26/11/2003 bị Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xử phạt 02 năm tù, về tội “Cướp tài sản”, ngày 10/01/2005 chấp hành xong hình phạt tù. Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam từ ngày 14/9/2025 đến nay tại Phân trại tạm giam Chợ M - thuộc Trại Tạm giam số 01 Công an tỉnh A. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: Anh Lê Quang M1, sinh năm 2005. Nơi cư trú: Số E khóm M, phường L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Đặng Thị Cẩm H1, sinh năm 2005. Nơi cư trú: Số A khóm T, phường L, tỉnh An Giang. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ Văn M không nghề nghiệp, để có tiền tiêu xài làm nguồn sống chính, M lợi dụng sơ hở của người khác để lấy trộm tài sản. Khoảng 16 giờ 45 phút ngày 14/9/2025 M đi bộ đến khu vực khóm T, phường L, tỉnh An Giang tìm tài sản lấy trộm. Khi đến trước cửa nhà của chị Trương Thị Thảo V tại số D khóm T, phường L thấy có dựng 01 xe mô tô biển số 67B1-936.81 nhãn hiệu H2 màu sơn đen xám, trên xe có gắn sẵn chìa khóa, không có người trông giữ nên M lấy trộm xe, nổ máy điều khiển chạy đi thì bị chị V phát hiện, truy hô nên anh M đuổi theo đến đoạn đường tuyến tránh L, tổ A, khóm M, phường L thì được người dân hỗ trợ chặn được và giao Từ Văn Minh cho Công an phường L lập biên bản bắt người phạm tội quả tang.

* Kết luận định giá tài sản số: 08/KL-HĐĐGTS ngày 22/10/2025 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thường xuyên trên địa bàn phường L: 01 xe mô tô hai bánh, nhãn hiệu H2, loại xe số, màu sơn đen, xám, dung tích xi lanh 124cm³, biển số 67B1-936.81 đã qua sử dụng, trị giá 19.800.000 đồng.

* Đồ vật, vật chứng bị thu giữ: 01 xe mô tô biển số 67B1-936.81 đã trả cho anh Lê Quang M1 theo Quyết định xử lý vật chứng số: B4344, ngày 04/11/2025 của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh A.

Tại Cáo trạng số: 47/CT-VKSKV9 ngày 03/12/2025 của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 9 - An Giang truy tố Từ Văn M về tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Từ Văn M khai nhận, do bị cáo nhiều lần bị xét xử về hành vi trộm cắp nên khó tìm việc làm, bản thân bị bệnh nên sức khỏe kém, có 02 con còn nhỏ, vợ bị cáo cũng không có nghề nghiệp nên bị cáo lợi dụng sơ hở của người khác để trộm tài sản lấy tiền tiêu xài, chi tiêu trong gia đình. Bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi trộm cắp xe mô tô hiệu H2, biển số 67B1-936.81 của anh Lê Quang M1 như nội dung vụ án nêu.

Quá trình điều tra anh Lê Quang M1, chị Đặng Thị Cẩm H1, chị Trương Thị Thảo V trình bày: Anh Lê Quang M1 mượn xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda H2, biển số 67B1-936.81 của chị Đặng Thị Cẩm H1 để về nhà, sau đó anh M1 điều khiển xe mô tô 67B1-936.81 tới nhà của chị Trương Thị Thảo V, khi đến nhà chị V anh để xe dưới lòng đường trước nhà để vào nhà nói chuyện, trên xe có gắn sẵn chìa khóa, anh đi cách xe khoảng 5m thì nghe chị V truy hô trộm nên anh đuổi theo đến đoạn tuyến tránh L được người dân hỗ trợ bắt được Từ Văn M. Anh Lê Quang M1 đã nhận lại xe, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát luận tội đối với bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố như Cáo trạng. Căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội; tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân người phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Từ Văn M từ 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Về xử lý vật chứng: Không.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại tài sản, không yêu cầu bồi thường nên không xét đến.

Bị cáo Từ Văn M thống nhất ý kiến luận tội của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, khung hình phạt, đề nghị mức hình phạt. Bị cáo không tranh luận, không bào chữa, ăn năn về hành vi vi phạm, xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được sớm trở về lo cho mẹ và vợ, con bị cáo. Bị cáo hứa lần phạm tội này là lần sau cùng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

[1.1]. Đối với các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng quy định pháp luật. Quá trình điều tra bị cáo thừa nhận thực hiện hành vi phạm tội, không kêu oan, không khiêu nạt, không có ý kiến về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[1.2]. Tại phiên tòa, anh M, chị H1 và chị V vắng mặt. Xét thấy, quá trình điều tra anh Lê Quang M1 là bị hại; chị Đặng Thị Cẩm H1 là người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; chị Trương Thị Thảo V là người làm chứng chứng kiến việc bị cáo lấy trộm xe mô tô biển số 67B1-936.81, đã cung cấp lời khai phù hợp nội dung vụ án và các tài liệu, chứng cứ, vật chứng thu thập được nên sự vắng mặt của anh M1, chị H1 và chị V không gây trở ngại đến việc xét xử. Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 292; khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[2]. Về hành vi phạm tội của bị cáo: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai nhận là người có sức khỏe, đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của bị cáo là vi phạm pháp luật, nhưng vì muốn có tiền tiêu xài lo cho gia đình mà không phải lao động cực nhọc nên bị cáo lợi dụng sơ hở của người khác trong việc trông coi, quản lý tài sản để lấy trộm. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp nhau, phù hợp lời khai của bị hại, người liên quan, người làm chứng về thời gian, địa điểm xảy ra tội phạm cùng các tang vật, vật chứng thu giữ và tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ được thu thập khách quan, đúng pháp luật.

Do đó, có đủ căn cứ kết luận ngày 14/9/2025, bị cáo Từ Văn M lấy trộm 01 xe mô tô nhãn hiệu H2, biển số 67B1 -936.81, trị giá 19.800.000 đồng của anh Lê Quang M1, trước nhà số D khóm T, phường L, tỉnh An Giang. Hành vi của bị cáo thỏa mãn các yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt quy định tại điểm b, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 có khung hình phạt tù từ 02 năm đến 07 năm. Vì vậy, Cáo trạng Viện kiểm sát và luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất mức độ nghiêm trọng của tội phạm, xét thấy, hành vi phạm tội bị cáo thực hiện thuộc loại tội nghiêm trọng. Lẽ ra, sau khi chấp hành xong hình phạt vào tháng 01/2025 bị cáo phải hoàn lương, siêng năng lao động tạo ra thu nhập chính đáng lo cho bản thân. Nhưng vì muốn có tiền tiêu xài nhanh chóng mà không phải lao động nên bị cáo thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi của bị cáo xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự tại địa phương, tâm lý lo lắng trong nhân dân, ảnh hưởng xấu đến đời sống xã hội nên cần xử phạt bị cáo mức án nghiêm mới có tác dụng răn đe, phòng ngừa. Xét mức hình phạt Viện kiểm sát đề nghị tương xứng tính chất, mức độ hành vi bị cáo gây ra, Hội đồng xét xử chấp nhận.

[4]. Về nhân thân bị cáo và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy, bị cáo nhiều lần bị nhiều Tòa án đưa ra xét xử về các hành vi trộm cắp tài sản, cố ý gây thương tích, cướp tài sản, chấp hành xong hình phạt lần gần nhất vào ngày 28/01/2025, đến ngày 14/9/2025 bị cáo tiếp tục phạm tội chứng tỏ nhân thân bị cáo xấu. Tuy nhiên xem xét bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại quy định tại điểm h, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự nên Hội đồng xét xử cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với bị cáo.

[5]. Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật Hình sự thì “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng”. Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp, tài sản nên Hội đồng xét xử quyết định miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Từ Văn M.

[6]. Về trách nhiệm dân sự: Bị hại anh Lê Quang M1 đã nhận lại xe mô tô biển số 67B1-936.81 nhãn hiệu H2 theo biên bản về việc trả lại tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 04/11/2025. Anh M1 không yêu cầu bồi thường thiệt hại gì thêm, nên không xem xét giải quyết.

[7]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Tuyên bố: Bị cáo Từ Văn M (Tèo) phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Điểm b, g khoản 2 Điều 173; điểm h, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt: Bị cáo Từ Văn M 03 (ba) năm tù.

Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14 tháng 9 năm 2025.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Về án phí: Bị cáo Từ Văn M phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Căn cứ vào Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015:

Quyền kháng cáo:

Bị cáo Từ Văn Minh được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Bị hại anh Lê Quang M1 và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan chị Đặng Thị Cẩm H1 vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7; Điều 7a; 7b Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh An Giang;
- VKSND Khu vực 9 - An Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh An Giang;
- Phân Trại tạm giam Chợ Mới - Trại tạm giam Số 1 Công an tỉnh AG;
- Phòng Thi hành án dân sự Khu vực 9;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người liên quan;
- Bộ phận Thi hành án Tòa án;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu văn phòng;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hoa

